

Bản án số: 865/2019/DS-ST

Ngày: 21/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hoàng Thu
2. Bà Nguyễn Ngọc Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Quách Minh Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*** Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 317/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ, (văn bản ủy quyền lập ngày 22/06/2017).

Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại): Ông Vũ Duy N, sinh năm: 1991 (Vắng mặt – Có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: số 20 CH, phường X, quận TB, Thành phố H (văn bản ủy quyền lập ngày 09/4/2019).

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàn K, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: C7/254B ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đại diện của nguyên đơn có ông Vũ Duy N trình bày:*

Ngày 30/9/2014, ông Nguyễn Hoàn K có ký hợp đồng tín dụng số 20141013-500001-0141 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền là 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Hoàn K có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả gốc và lãi là 36.524.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng) đồng trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.522.000 (một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) đồng, tháng cuối cùng trả 1.518.000 (một triệu năm trăm mười tám nghìn) đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 15/11/2014. Trong khi thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàn K đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho ngân hàng được tổng số tiền là 6.088.000 (sáu triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Kể từ ngày 26/02/2015 đến nay ông Nguyễn Hoàn K không thanh toán bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở và yêu cầu thanh toán.

Do đó, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàn K trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số nợ bao gồm tiền gốc và lãi là 30.436.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên tòa, ông Vũ Duy Nhất vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Hoàn K mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên ông K không có thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Hoàn K. Đây là tranh chấp về hợp đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Hoàn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông K vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, số hiệu hồ sơ No 420224 ngày 22/9/2014, lịch sử thanh toán, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Hoàn K có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5,00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Hoàn K có trách nhiệm trả số tiền 36.524.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.522.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.518.000 đồng. Tháng toán vào ngày 15 tây hàng tháng. Bắt đầu thanh toán tiền vào ngày 15/11/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàn K đã trả được 04 kỳ với số tiền là 6.088.000 đồng, còn nợ phía nguyên đơn với số tiền là 30.436.000 đồng, trong đó nợ gốc 18.965.621 đồng, nợ lãi 11.470.379 đồng.

[3.2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do đó, lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ mà nguyên đơn yêu cầu đối với ông K là có cơ sở.

[3.3] Tòa án triệu tập ông Nguyễn Hoàn K đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp nêu trên nhưng ông K không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, ông K đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3.4] Từ những lý lẽ đã viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và buộc ông K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.436.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng), trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả

theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 122, 123, 124, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Nguyễn Hoàn K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.436.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng), trong đó nợ gốc 18.965.621 đồng (mười tám triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm hai mươi một đồng), nợ lãi 11.470.379 đồng (mười một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn ba trăm bảy mươi chín đồng), trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông K còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này.

#### 2. Về án phí:

2.1. Ông Nguyễn Hoàn K chịu 1.521.800 đồng (một triệu năm trăm hai mươi một ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 760.900 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn chín trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0025236 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**Nguyễn Tấn Việt**